

Phẩm 13: CÚNG DƯỜNG PHÁP

Bấy giờ Thiên đế Thích bạch Phật:

–Thật là nhiều phước thay, kính bạch Thế Tôn! Con mới được gần gũi Như Lai và Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi. Tuy đã nghe trăm ngàn lần nhưng chưa có pháp giáo hóa như thế này. Cũng nhờ đời trước đã nghe pháp ấy mà không nghĩ, cho nên được nương theo pháp này, có thể thọ trì đọc tụng, hưởng hồ là còn được trực tiếp đón nhận ngay nơi tâm. Những người thọ trì giáo pháp này, con không trái với họ. Nếu tất cả đều thấy đạo, không xa lìa chư Phật, ngay khi ấy họ được vượt lên trên, thu phục quân ma, đạt đến đạo ý, được Phật hộ niệm: “Người này chắc chắn đạt được.” Người thọ trì pháp này, con cùng với quyến thuộc của con sẽ hỗ trợ để họ được an ổn. Ở bất cứ thôn xóm, thành thị, núi rừng, đồng nội... chỗ nào có pháp này, con cùng với quyến thuộc của con cùng đi đến chỗ đó. Chư Thiên chưa ưa thích thì con sẽ làm cho họ tin ưa. Nhất định sẽ đem sự ưa thích để hộ trì pháp.

Phật nói:

–Lành thay! Lành thay! Đế Thích, ta rất tùy hỷ với ông. Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đắc đạo đều giảng thuyết pháp này. Do vậy, nếu Đế Thích muốn được cúng dường chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai hay hiện tại thì nên tiếp nhận pháp này, thọ trì, đọc tụng, tự thanh tịnh cho mình và chỉ dạy cho bạn đồng học, thì đó chính là làm cho Thiên đế đầy trong tam thiên thế giới của Như Lai. Giả sử như mía, tre, lau, lúa, mè, rừng rú... tràn đầy vô số đều là Như Lai, có thiện nam hay thiện nữ nào – hoặc một kiếp, hoặc trăm kiếp - cung kính, tôn trọng, phụng thờ, cúng dường, cúng dường tất cả mọi thứ để sống an ổn, để đạt đến sự an lạc. Đến khi chư Phật ấy nhập Niết-bàn, dạy: “Tất cả đều một lòng đào đất, xây tháp bằng bảy báu để tôn trí xá-lợi đầy cả thế giới Phật ở khắp bốn phương, cao đến cõi Phạm thiên, trưng bày cờ phướn, lọng báu, xây dựng tháp riêng cho mỗi Đức Phật, cúng dường các thứ hoa hương, cờ, lọng, phướn báu, kỹ nhạc từ một kiếp, hoặc một trăm kiếp.” Đế Thích, ý ông thế nào? Người này gieo trồng như vậy có thể tăng thêm phước đức nhiều không?

Đế Thích thưa:

–Rất nhiều, kính bạch Thế Tôn! Phước đức của người ấy nói cả trăm ngàn kiếp cũng không thể hết được.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Ông nên biết! Thiện nam hay thiện nữ nào lãnh thọ pháp yếu về môn chẳng thể nghĩ bàn đã giảng nói này, phụng trì, giảng thuyết thì phước đức của người ấy còn nhiều hơn phước đức của người kia. Vì sao? Vì chư Phật và giáo pháp đều phát sinh từ pháp này, nên phước bố thí ấy là chẳng thể nghĩ bàn.

Phật bảo Thiên đế Thích:

–Xưa, cách đây vô số kiếp không thể tính kể, bấy giờ có Đức Phật hiệu là Tỳ-sa-xa-la-da (Dược Vương) gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Thế giới của Ngài tên là Thái Thanh, kiếp tên là Tịnh trừ. Bấy giờ, này Thiên đế Thích, Như Lai Dược Vương thọ mạng là ba mươi kiếp, chúng đệ tử của Ngài có ba mươi sáu ức, Bồ-tát có mười hai ức.

Thời ấy có Chuyển luân thánh vương tên là Bảo Cái. Vua có đủ bảy báu, làm chủ bốn thiên hạ. Năm kiếp phụng thờ Như Lai Dược Vương, hướng dẫn quyến thuộc hiến

cúng Như Lai Dược Vương mọi mặt để được sống yên ổn. Đến khoảng giữa năm kiếp ấy, Thánh vương Bảo Cái triệu tập một ngàn người con và bảo: “Các con đã thấy Như Lai Dược Vương, vậy nên cúng dường phụng thờ để Ngài sống yên ổn.”

Khi ấy, một ngàn người con vâng lời vua cha, đều đem sự an hòa cúng dường Như Lai Dược Vương đến trọn năm kiếp và tất cả quyến thuộc của Ngài cũng đều được yên ổn.

Thái tử thứ nhất tên là Thiện Túc, ngồi một mình, nghĩ: “Có cách gì hiến cúng hơn nữa?”

Lúc này trong không trung có vị Thiên, nương Thánh chỉ của Phật, bảo: “Này Chánh sĩ! Cúng dường pháp là hơn hết trong mọi sự cúng dường.”

Thái tử Thiện Túc liền hỏi: “Cúng dường pháp là thế nào?”

Vị Thiên nói: “Sao không đến hỏi Như Lai Dược Vương? Phật sẽ chỉ dạy đầy đủ cho thái tử về sự cúng dường pháp.”

Bấy giờ, thái tử Thiện Túc liền đứng dậy, đi đến chỗ Như Lai Dược Vương, cúi đầu đánh lễ nơi chân Phật và thưa: “Kính bạch Thế Tôn! Cúng dường pháp là thế nào? Thế nào là người thấy pháp? Sao lại gọi như vậy?”

Phật Dược Vương nói: “Cúng dường pháp, như chư Phật đã dạy trong các kinh sâu xa: Là nơi thế gian nương về, thật là khó thấy, khó lãnh thọ. Do không kiêu mạn, vi diệu, không hình tượng, nghĩa lý công bằng dễ hiểu. Bồ-tát tu tập đạt đến các kho pháp của Tổng trì. Kinh ấy được đóng dấu đúng đạo lý, kinh pháp ấy là bánh xe thanh tịnh nhập vào sáu Độ. Hãy chọn để học những pháp đạo phẩm, thể nhập vào chánh đạo, vì ban bố đại Từ, xây dựng đại Bi, lìa các tà kiến, thấy nguồn gốc của duyên khởi. Người không thọ mạng, không nữ, không nam, như hư Không, Vô tướng, Vô nguyên, vô vi, là đi trên đất đạo, là ở pháp luân, trăm ngàn chư Thiên cùng tán dương: Pháp tạng độ nhiều, giúp đỡ mọi người, thuyết minh rõ đường đi của chư Phật, Bồ-tát, làm cho họ đi vào nghĩa lý chánh yếu của các pháp. Hiểu rõ vô thường, khổ, không, vô ngã, không phạm giới. Tất cả những kẻ hiểu ngược lại đều bị sợ hãi. Hưởng về chư Phật, thấy phàm phu sinh tử mà không đồng sinh tử, mà biết hiện diệt độ. Học tập như vậy, theo như lời dạy của kinh, phân biệt tư duy để thọ pháp. Như vậy là cúng dường pháp.”

Lại nữa, này Tộc tánh tử! Cúng dường pháp là nghe pháp, sống theo pháp, chuyển vận pháp bằng duyên khởi. Tùy thuận, xa lìa các biên kiến, được pháp nhãn bất sinh, bất khởi, chẳng phải ta, chẳng phải người, chỉ do nhân duyên. Không chống đối, không lãnh thọ. Theo chỗ không tranh đó mà xả bỏ mọi việc làm của ngã. Y theo ý nghĩa, không theo hình thức để học kinh điển. Y theo trí tuệ, không theo văn hoa. Theo nghĩa đúng học kinh điển chứ không theo nghĩa sai. Đem sự học tập của mình y theo pháp không theo người. Đắc các pháp không lãnh thọ, không nơi chốn. Diệt vô minh nên các hành cũng diệt. Cho đến thức, danh sắc, sáu nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão, tử khổ đều diệt. Diệt như vậy, quán sát mười hai duyên khởi như thế, vì vô cùng tận mà nhận lấy vi diệu, thấy được những điều mà người không thấy. Tộc tánh tử, đó là cúng dường pháp vô thượng.”

Như vậy, này Thiên đế Thích! Thái tử Thiện Túc từ nơi Đức Phật Dược Vương được nghe về việc cúng dường pháp, liền được thuận nhãn, bèn cởi áo báu dâng lên Phật cúng dường và thưa: “Kính bạch Thế Tôn! Sau khi Như Lai nhập diệt, con sẽ lãnh thọ phụng thờ chánh pháp, lập nên pháp cúng dường để ủng hộ đạo. Cúi xin Như Lai thương tưởng xây dựng để con thu phục quân ma, nhận lấy pháp của Phật.”

Đức Phật Dược Vương biết tâm ý của thái tử, liền bảo: “Sau này ông sẽ giữ gìn thành trì chánh pháp.”

Bấy giờ, thái tử Thiện Túc từ nơi được thấy Thế Tôn, với lòng tin của mình, bỏ nhà học đạo, siêng năng tu tập theo pháp thiện, không lâu chứng đắc năm Thần thông, được nhập vào Tổng trì của các đạo, biện tài lưu loát. Cho đến sau khi Đức Thế Tôn Dược Vương nhập Niết-bàn, dùng trí tuệ, năng lực của mình suốt trong mười kiếp truyền bá, giảng thuyết giáo pháp mà Như Lai Dược Vương đã thuyết giảng. Pháp thí theo đó được truyền bá.

Bấy giờ, Tỳ-kheo Thiện Túc giáo hóa ngàn vạn ức người khiến học theo đạo lớn, mười bốn ức người hiểu rõ pháp Thanh văn. Ngoài ra có vô lượng người được sinh lên cõi trời.

Như vậy, này Thiên đế Thích! Vua Bảo Cái lúc xưa, nay được thành Phật hiệu là Như Lai Bảo Thành, còn thái tử Thiện Túc thì chính là ta. Ngoài ra, những người còn trong Hiền kiếp ấy đều đắc đạo quả Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, là ngàn Đức Phật ra đời trong Hiền kiếp này. Đức Phật Câu-lưu-tôn là vị đầu tiên và vị cuối cùng là Đức Như Lai Lô-do.

Như vậy, này Thiên đế Thích! Nên biết điều cốt yếu này. Xưa, bản thân ta thực hành pháp cúng dường các Đức Như Lai nên được giáo hóa trên hết, giáo hóa lâu dài, giáo hóa theo nguyện, giáo hóa tối thượng, không thể so sánh.

Thế nên, Thiên đế Thích nên biết! Cúng dường pháp này chính là cúng dường Phật.

M

Phẩm 14: KÝ THÁC DI-LẶC

Bấy giờ, Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

–Này Bồ-tát Di-lặc! Đây gọi là phẩm Vô số ức kiếp tu tập Phật đạo. Ông hãy theo đó mà truyền bá, lãnh thọ kinh pháp Phật đã giảng dạy. Sau khi Như Lai diệt độ, nên truyền bá rộng rãi pháp này. Vì sao? Vì đời sau sẽ có Tộc tánh nam, Tộc tánh nữ, Thiên, Long, Quỷ, Thần, Càn-thát-bà... gặp được kinh này sẽ gieo trồng công đức nhiều hơn trước. Người đã tu tập Bồ-đề vô thượng, chưa được nghe và thọ trì pháp này, nếu được nghe pháp ấy thì chắc chắn rất ưa thích, dốc lãnh thọ giáo pháp căn bản chánh yếu của Phật.

Lại nữa, này Di-lặc! Kinh này tạo lợi ích cho các tộc tánh tử, thế nên hãy truyền bá khắp kinh này.

Bồ-tát có hai ấn. Đó là:

1. Ưa thích câu văn, văn từ bóng bẩy.
2. Thâm nhập kinh pháp diệu hóa sâu xa.

Bồ-tát nếu ưa thích câu văn, văn từ bóng bẩy thì nên biết đó là hàng Bồ-tát mới tu học.

Nếu được kinh điển thâm diệu này, lãnh thọ và thực hành rộng rãi, không lo sợ, nghe được rồi lưu truyền, thì nên biết đó là Bồ-tát tu học phạm hạnh đã lâu.

Lại có bốn việc Bồ-tát mới tu học bị hao tổn. Bốn việc đó là:

1. Đối với kinh chưa nghe, nghe thì kinh sợ, nghi ngờ.
2. Bồ-tát mới tu học không khuyến khích, tán trợ, chỉ tăng thêm rối loạn. “Ta chưa

từng nghe, kinh này từ đâu đến?”

3. Đối với người hiểu rõ kinh điển sâu xa, ưa giảng về pháp vi diệu này thì không theo lãnh thọ, tu tập.

4. Tuy ở gần mà không cung kính, còn hủy báng, công kích.

Đó là bốn việc Bồ-tát mới tu học bị hao tổn không đạt đến pháp nhãn sâu xa.

Lại nữa, này Di-lặc! Có hai hạng Bồ-tát tuy hiểu rõ kinh pháp sâu xa, vẫn còn bị hao tổn. Hai hạng đó là:

1. Bồ-tát tu tập theo biên kiến, không xét hạnh của mình, dựa vào sự hiểu biết mà khinh miệt người.

2. Không thọ trì, không đọc tụng, cũng không mong cầu. Bản thân học hiểu rõ kinh pháp sâu xa lại khinh mạn, tham đắm, ganh ghét, không dung nạp người, cũng không bố thí pháp.

Đó là hai hạng, nên tuy hiểu pháp sâu xa vẫn còn dễ hao tổn, không thể nhanh chóng gần gũi, không thể phát sinh pháp nhãn.

Bấy giờ, Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thật chưa từng có. Nhờ vào những lời hoàn hảo, con sẽ tránh xa những điều ác ấy để kính giữ đạo phẩm của Đức Như Lai đã tu tập trong vô số kiếp. Nếu thiện nam nào hội nhập kinh điển này thì sẽ khiến cho chính tay họ được tự chọn lấy kinh điển này, rồi chỉ giúp cho người đồng học, giảng thuyết rộng rãi, rõ ràng. Trong thời kỳ của Thế Tôn, nếu ai được kinh điển như vậy, vui thích truyền cho nhau thì nên biết, hàng Bồ-tát này đều được Di-lặc xây dựng.

Phật nói:

–Lành thay! Lành thay! Này Bồ-tát Di-lặc! Như Lai rất tùy hỷ nơi lời nói tốt đẹp của ông.

Bấy giờ, tất cả các Bồ-tát cùng thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Sau khi Như Lai nhập diệt, chúng con ở cõi Phật này, nơi đây xin sẽ truyền bá Phật đạo, chỉ dạy cho bạn bè đồng học tùy theo căn cơ của họ.

Bấy giờ, Tứ Thiên vương bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Ở bất cứ thành thị hay thôn xóm, núi rừng hay đồng nội có hành trì kinh điển sâu xa này thì chúng con sẽ huy động các quyến thuộc đi đến chỗ giảng pháp để hộ trì người giảng pháp, trong phạm vi một trăm do-tuần, sẽ làm cho tất cả được nghe và thấy người giảng pháp, không cho ai hại được.

Lúc ấy, Phật bảo Hiền giả A-nan:

–Ông hãy tiếp nhận kinh điển này, phụng trì, đọc tụng, giảng thuyết để truyền bá cho mọi người.

Hiền giả A-nan thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con sẽ lãnh thọ, truyền bá kinh này cho tất cả mọi người. Kính bạch Thế Tôn! Kinh điển này nên đặt tên là gì và sẽ phụng trì như thế nào?

Phật nói:

–Này Hiền giả A-nan! Kinh điển này gọi là lời thuyết giảng của Duy-ma-cật. Cũng gọi là “Khen ngợi pháp môn Bất khả tư nghì.” Ông hãy theo đấy mà phụng trì.

Phật thuyết giảng kinh này xong, mọi người lãnh thọ. Trưởng giả Duy-ma-cật, Đại sĩ Văn-thù-sư-lợi làm thượng thủ.

Chúng Bồ-tát, đại đệ tử cùng tất cả chúng hội nghe Phật thuyết giảng đều rất hoan hỷ.